

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Thanh Tồn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Văn Chiếu;

- Bà Lê Thị Kiều.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Danh Văn An - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Trần Chí Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2018 đối với:

1/ Bị cáo Hồ Văn N, sinh năm 1986; tại Bạc Liêu.

Tên gọi khác: Út N;

Nơi cư trú: ấp 9B, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Nguyễn Thị L; có vợ tên Lê Huỳnh N và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 11 năm 2017 đến nay.

2/ Bị hại: chị Nguyễn Thị Ln, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Minh Thèn, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N;

- Chị Chiêm Thị Mộng Tr, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: ấp Minh Thèn, xã An Phúc, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

- Chị Lưu Hồng C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp 3, xã Phong Thạnh Tây, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Người Làm chứng:

4.1 Ông Đoàn Vũ L, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp 9C, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

4.2 Ông Đỗ Văn K, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp 2 A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

(Bị cáo N và chị Ln có mặt tại phiên tòa, chị C có đơn xin vắng mặt, chị Tr, anh Nguyễn, anh L và anh K vắng mặt lần 2 không có lý do).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 31/10/2017 sau khi uống rượu xong, Hồ Văn N biết Nguyễn Thị Ln sống một mình chưa có người yêu, khuôn mặt dễ nhìn, N nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị Ln. Hồ Văn N điều khiển xe mô tô biển số 94E1 - 266.68 đi từ nhà của mình thuộc ấp 9B, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đi đến chỗ ở Nguyễn Thị Ln, thấy nhà đóng cửa, Hồ Văn N đậu xe trước cổng trường mầm non (cùng ấp), đi đến đứng trước cửa chỗ ở chị Ln nhìn qua khe hở giữa hai cánh cửa vào trong nhà và biết chị Ln đang ở trong nhà. Do thời gian còn sớm, có Nều người qua lại sợ bị người khác phát hiện, N chạy xe về nhà. Đến khoảng 21 giờ (cùng ngày) N chuẩn bị một cây dao (dao tự chế), 01 cái khẩu trang y tế bỏ vào cốp xe, điều khiển xe mô tô biển số 94E1 - 266.68 đi đến nhà Nguyễn Thị Ln, mục đích vào nhà thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Ln. Khi đi đến chỗ ở chị Ln, thấy cửa nhà khóa ngoài nhưng N nghĩ chị Ln đang ở trong nhà (do trước đây N chở vợ đi Lm ghé nhà cho chị Ln có giang đi Lm nhưng chị Ln vẫn khóa cửa bên ngoài), N điều khiển xe chạy về hướng xã Phong Thạnh Tây A được một đoạn, quay lại đậu xe trước cửa trường Trung học cơ sở xã Phong Thạnh Tây B, mở cốp xe lấy một con dao (tự chế), một cái khẩu trang y tế giấu vào trong người. Sau đó, N đi đến trước cửa nhà chị Ln đang ở dùng dao cạy khoen khóa ra, tháo cánh cửa trước vào trong nhà, nghe tiếng động bên ngoài Nguyễn Thị Ln nằm xuống gầm giường trốn. Khi vào được trong nhà, N lấy cái khẩu trang y tế đeo che mặt, thấy đèn sáng, N đã rút chui điện tắt đèn, nhìn trên giường ngủ đang mắc mùng nhưng không thấy chị Ln, nhìn xung quanh phát hiện chị Ln đang trốn dưới gầm giường. N dùng tay kéo chị Ln ra khỏi gầm giường, dùng dao kề vào cổ, hăm dọa cho chị Ln sợ để dễ dàng thực hiện hành vi quan hệ tình dục với chị Ln, nhưng chị Ln kháng cự, gây khó khăn cho việc thực hiện ý định quan hệ tình dục, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản để tiêu xài. Ngay tức khắc, N dùng dao kề vào cổ yêu cầu chị Ln đưa tiền, đe dọa la lên sẽ giết, chị Ln sợ không dám la, mới lấy cái túi xách màu xanh để trong tủ trên đầu giường lấy tiền đưa cho N, lấy tiền xong N đưa lại một số tiền lẻ trả lại cho chị Ln. Sau đó, N yêu cầu chị Ln cho xét trên người để xem có tài sản hay trang sức gì không nhằm mục đích sờ mó, đụng chạm thân thể,

chị Ln không đồng ý, N vẫn kè dao vào cổ yêu cầu chị Ln dẫn đi kiểm tra kệ để chén đĩa xem có cất giấu vàng, lấy có kéo chị Ln xuống khu vực nhà sau để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Lúc này, anh Đoàn Vũ L chạy xe đến, N sợ bị phát hiện tung vác nhảy xuống sông Phụng Hiệp tẩu thoát. Chị Ln truy hô ăn trộm, cùng với anh L chạy ra ngoài tìm, anh Đỗ Văn K, chị Lê Thị Q (vợ K) đang ngủ gần nhà chị Ln đang ở, nghe la ăn trộm chạy lại mang theo một đèn pin. Tất cả cùng đi đến khu vực dưới bờ kè trước cổng Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh Tây B phát hiện N đang ở dưới sông, anh L kêu N lên bờ, N, chị Ln, anh L cùng đi về chỗ ở chị Ln, tại đây N trả tiền đã chiếm đoạt cho chị Ln và điều khiển xe mô tô về nhà, nhận tiền xong chị Ln bỏ vào túi xách. Đến ngày 02 tháng 11 năm 2017 chị Ln kiểm tra mới biết tổng số tiền 649.000 đồng, sau đó chị Ln trình báo Cơ quan Công an xã Phong Thạnh Tây B và ngày 02/11/2017 Hồ Văn N đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT- VKSPL ngày 08 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố Hồ Văn N về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu, vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn N với mức án từ 7 – 8 năm tù; Về trách Nhiệm dân sự: đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền tổn thất tinh thần cho chị Ln theo quy định của pháp luật; Về xử lý vật chứng: đề nghị tiêu hủy quần jean, áo sơ mi thu giữ của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại hay ý kiến đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng L hợp pháp đúng với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Hồ Văn N tại phiên tòa ngày hôm nay L phù hợp với lời khai của những bị hại Nguyễn Thị Ln; lời khai của những người Lm chứng Đoàn Vũ L, Đỗ Văn K, Lê Thị Q; cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện, xuất phát từ động cơ vụ lợi, ý thức xem thường pháp luật, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 31 tháng 10 năm 2017, Hồ Văn N sử

dùng một cây dao (loại dao tự chế) kề vào cổ, dùng vũ lực chiếm đoạt của Nguyễn Thị Ln số tiền 649.000 đồng tại nhà chị Lưu Hồng C thuộc ấp 2A, xã Phong Thạnh Tây B, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo N có lời khai xác định mục đích của bị cáo vào nhà nơi chị Ln ở nhằm mục đích hiếp dâm chị Ln nhưng chị Ln không cho nên bị cáo mới giã vờ cướp tài sản. Tuy N, bị cáo N không đưa ra chứng cứ để chứng minh cho lời khai trên, về mặt khách quan của vụ án thì hành vi của bị cáo N cấu thành tội “Cướp tài sản”; Và lại, đối với tội “Hiếp dâm” thì chị Ln không có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và không đồng ý giám định pháp y nên không đủ cơ sở xác định bị cáo thực hiện hành vi hiếp dâm, mà đủ cơ sở xử lý bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

[4] Qua đối chiếu với quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 được quy định như sau: “1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác Lm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; d) Sử dụng phương tiện nguy hiểm”.

[5] Bị cáo Hồ Văn N L những người có đầy đủ năng lực chịu trách Nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác L vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện và thực hiện đến hoàn thành tội phạm L chiếm đoạt của chị Ln số tiền 649.000 đồng.

[6] Về lỗi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, về động cơ mục đích phạm tội thì bị cáo thực hiện hành vi cướp nhằm chiếm đoạt tiền của chị Ln. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra L nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ; ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây ra Lm mất an ninh trật tự ở địa phương, nên việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay L hoàn toàn phù hợp nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách Nhiệm hình sự: bị cáo không có; Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn yêu cầu bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha mẹ L người có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 L nhằm giảm nhẹ cho bị cáo một mức độ về hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Pháp luật của Nhà nước ta. Qua xem xét nội dung vụ án, tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra và tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự. Xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cho bị cáo có thời gian học tập cải tạo.

[8] Về vật chứng: tại phiên tòa bị cáo N có ý kiến không nhận lại cái áo sơ mi dài tay màu trắng – đỏ - đen và cái quần Jean màu xanh (quần ngắn) mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cái áo sơ mi và cái quần Jean có

giá trị không lớn, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng – đỏ - đen đã qua sử dụng và 01 cái quần Jean màu xanh (quần ngắn) đã qua sử dụng của bị cáo N (Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đang quản lý, thể hiện qua biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018).

[9] Về trách Nệm dân sự: tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ln yêu cầu bị cáo Hồ Văn N bồi thường tiền tổn thất về tinh thần bằng số tiền 15.000.000 đồng, bị cáo N không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Ln. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi của bị cáo N dùng dao kề vào cổ của chị Ln để cướp tài sản đã làm ảnh hưởng gây tổn thất về tinh thần của chị Ln là có xảy ra trên thực tế nhưng không đến mức như chị Ln đặt ra nên căn cứ vào khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu của chị Ln, buộc bị cáo Hồ Văn N bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị Ln là 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

[10] Đối với Đoàn Vũ L, Đỗ Văn K, Lê Thị Q, không trực tiếp thấy Hồ Văn N thực hiện hành vi cướp tài sản, khi N nháy xuống sông Nguyễn Thị Ln truy hô trộm cắp tài sản, sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Thị Ln trình báo chính quyền địa phương. Do đó, hành vi của Đoàn Vũ L, Đỗ Văn K, Lê Thị Q không phạm tội không tố giác tội phạm, không đề cập xử lý.

[10] Đối với 01 cây dao (loại dao tự chế) và 01 cái khẩu trang, Cơ quan Cảnh sát điều tra tổ chức truy tìm, không thu giữ được nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[11] Bị cáo Hồ Văn N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hồ Văn N (Út N) phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Hồ Văn N (Út N) với mức án 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam L ngày 02/11/2017.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng – đỏ - đen đã qua sử dụng và 01 cái quần Jean màu xanh (quần ngắn) đã qua sử dụng của bị cáo N (Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long đang quản lý, thể hiện qua biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018).

3. Về trách Nệm dân sự: căn cứ vào khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự , buộc bị cáo Hồ Văn N có trách Nệm bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho chị Nguyễn Thị Ln số tiền 7.000.000 đ (Bảy triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, các khoản tiền trên nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6, quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a và 7b; tự N thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm hình sự công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tòa tuyên án. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán- Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THA huyện
- Bị cáo
- Lưu

Quách Thanh Tồn